

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1
MÔN: GDQP KHỐI 11

A. PHÂN TRÁCH NGHIỆM (7Đ)

Bài 1: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia: (15 câu)

Câu 1: Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì?

- A. Quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của quốc gia
- B. Văn hoá, là ý chí của dân tộc
- C. Thể hiện tính nhân văn của dân tộc
- D. Truyền thống của quốc gia, dân tộc

Đáp án đúng là: A

Câu 2: chọn đáp án Đúng (Đ) hoặc sai (S): Trong Điều 1, Chương 1 của Luật Biển Việt Nam (Luật số 18/2012/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/01/2013) ghi rõ “Luật này quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; hoạt động trong vùng biển Việt Nam; phát triển kinh tế biển; quản lý và bảo vệ biển, đảo.”

- a) Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam: **(Đ)**
- b) Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải là 212 hải lí: **(S)**
- c) Tàu thuyền của tất cả các quốc gia được hưởng quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam: **(Đ)**
- d) Cù Lao Chàm (nay thuộc TP Đà Nẵng) là một đảo xinh đẹp, được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới.: **(S)**

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng mục tiêu của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới?

- A. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
- B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- C. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người.
- D. Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, lợi ích quốc gia.

Đáp án đúng là: A

Câu 4. Một trong những quan điểm chỉ đạo của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới là:

- A. coi ngoại lực là nhân tố quyết định mọi thắng lợi, thành công.
- B. kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. chỉ chú trọng xây dựng sức mạnh của đất nước về văn hóa - xã hội.
- D. kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: kháng chiến và kiến quốc.

Đáp án đúng là: B

Câu 5. Theo quy định trong Luật Biển Việt Nam năm 2012, vùng biển Việt Nam gồm bao nhiêu bộ phận?

- A. 3 bộ phận.
- B. 4 bộ phận.
- C. 5 bộ phận.
- D. 6 bộ phận.

Đáp án đúng là: C

Câu 6. Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở được gọi là

- A. nội thủy.
- B. lãnh hải.
- C. vùng tiếp giáp lãnh hải.
- D. thềm lục địa.

Đáp án đúng là: A

Câu 7. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải, được gọi là

- A. nội thủy.
- B. vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. vùng đặc quyền kinh tế.
- D. thềm lục địa.

Đáp án đúng là: B

Câu 8. Vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa, được gọi là

- A. nội thủy.
- B. vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. vùng đặc quyền kinh tế.
- D. thềm lục địa.

Đáp án đúng là: D

Câu 9. “Vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Đảo.
- B. Quần đảo.
- C. Nội thủy.
- D. Lãnh hải.

Đáp án đúng là: A

Câu 10. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm:

- A. đất liền và hải đảo.
- B. vùng biển và vùng trời.
- C. vùng đất, vùng trời và hải đảo.
- D. đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

Đáp án đúng là: D

Câu 11. Biên giới quốc gia trên biển được hoạch định và đánh dấu bằng

- A. hệ tọa độ trên đất liền.
- B. các tọa độ trên hải đồ.
- C. hệ thống mốc quốc giới.
- D. một mốc quốc giới duy nhất. **Đáp án đúng là: B**

Câu 12. “Mặt thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển lên vùng trời” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Biên giới quốc gia trên biển.
- B. Biên giới quốc gia trên không.
- C. Biên giới quốc gia trên đất liền.
- D. Biên giới quốc gia trong lòng đất.

Đáp án đúng là: B

Câu 13. Trong bảo vệ biên giới quốc gia của Việt Nam, pháp luật Việt Nam **không nghiêm cấm** thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Làm sai lệch, chệch hướng đi của đường biên giới quốc gia.
- B. Vận chuyển qua biên giới quốc gia các văn hoá phẩm độc hại.
- C. Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và lợi ích quốc gia.
- D. Xâm canh, xâm cư; phá hoại công trình ở khu vực biên giới.

Đáp án đúng là: C

Câu 14. Ngày 03 tháng 3 hằng năm là ngày truyền thống của lực lượng nào sau đây?

- A. Bộ đội Biên phòng Việt Nam.
- B. Quân đội nhân dân Việt Nam.
- C. Công an nhân dân Việt Nam.
- D. Hải quân nhân dân Việt Nam.

Đáp án đúng là: A

Câu 15. Việt Nam có đường biên giới chung trên đất liền với những quốc gia nào?

- A. Lào, Thái Lan, Philippin.
- B. Mianma, Malaixia, Ấn Độ.
- C. Lào, Campuchia, Thái Lan.
- D. Trung Quốc, Lào, Campuchia.

Đáp án đúng là: D

Bài 2: Luật nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh (15 câu)

Câu 1: Độ tuổi gọi công dân nhập ngũ trong thời bình là bao nhiêu?

- A. Từ 18 đến 25 tuổi.
- B. Từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi, riêng đối với công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học được tạm hoãn đến hết 27 tuổi.
- C. Từ 18 đến hết 25 tuổi.
- D. Từ đủ 18 đến hết 25 tuổi.

Đáp án đúng là: B

Câu 2: Công dân được miễn gọi nhập ngũ nếu là một con của

- A. bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên
- B. bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên
- C. người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên
- D. người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên

Đáp án đúng là: B

Câu 3: chọn đáp án Đúng (Đ) hoặc sai (S): C và K thân nhau từ bé. Tốt nghiệp trung học phổ thông, hai bạn được gọi khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự và cung nhận được lệnh gọi nhập ngũ.

Tối nay, C đi chào mọi người trong xóm để sáng mai lên đường đến địa điểm giao nhận tân binh. Trời mưa to, C không may bị trượt chân, một chân bị bong gân không đi lại được. K nói với C: “Bạn bị như vậy thì thuộc diện tạm hoãn nhập ngũ, tớ cũng xin tạm hoãn nhập ngũ đợt này, đợi cậu khỏi rồi mình cùng đi, một năm chắc có nhiều đợt gọi nhập ngũ”

a) C và K thuộc đối tượng tạm hoãn nhập ngũ: (S)

b) K không có lý do chính đáng nên nếu không đi tập trung sẽ bị xử phạt hành chính do không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ: (Đ)

c) Hằng năm, chỉ gọi nhập ngũ một lần: (S)

d) C xin giấy xác nhận của trạm y tế về tình trạng sức khỏe của bản thân và gửi Ban chỉ huy quân sự cấp xã nơi cư trú: (Đ)

Câu 4. Đối tượng đăng ký nghĩa vụ quân sự gồm

A. công dân nam đủ 17 tuổi trở lên; công dân nữ đủ 18 tuổi trở lên.

B. công dân nam đủ 18 tuổi trở lên; công dân nữ đủ 17 tuổi trở lên.

C. công dân nam đủ 21 tuổi trở lên; công dân nữ đủ 22 tuổi trở lên.

D. công dân nam đủ 22 tuổi trở lên; công dân nữ đủ 23 tuổi trở lên.

Đáp án đúng là: A

Câu 5. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện ra lệnh gọi công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu vào thời gian nào?

A. Tháng ba hằng năm.

B. Tháng tư hằng năm.

C. Tháng năm hằng năm.

D. Tháng sáu hằng năm.

Đáp án đúng là: B

Câu 6. Công dân trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự tại

A. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

B. Ban Chỉ huy quân sự quận.

C. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

D. Ban Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Đáp án đúng là: A

Câu 7. Ở Việt Nam, công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết

A. 25 tuổi.

B. 27 tuổi.

C. 29 tuổi.

D. 31 tuổi.

Đáp án đúng là: B

Câu 8. Công dân thuộc diện gọi nhập ngũ được gọi khám sức khỏe. Thời gian khám sức khỏe từ ngày

A. 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm.

B. 01 tháng 1 đến hết ngày 28 tháng 2 hằng năm.

C. 01 tháng 3 đến hết ngày 30 tháng 4 hằng năm.

D. 01 tháng 5 đến hết ngày 30 tháng 6 hằng năm. **Đáp án đúng là: A**

Câu 9. Công dân thuộc trường hợp nào sau đây được tạm hoãn gọi nhập ngũ?

- A. Đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học.
- B. Đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe.
- C. Có anh, chị hoặc em họ là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ.
- D. Có người thân bị suy giảm khả năng lao động từ 40 đến 60%.

Đáp án đúng là: A

Câu 10. Công dân thuộc trường hợp nào sau đây được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình?

- A. Dân quân thường trực có ít nhất 24 tháng phục vụ.
- B. Tham gia Công an xã liên tục từ đủ 24 tháng trở lên.
- C. Phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 36 tháng trở lên.
- D. Phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 12 tháng trở lên.

Đáp án đúng là: A

Câu 11. Ở thời bình, trong trường hợp để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu hoặc đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn,... thời hạn tại ngũ của hạ sĩ quan, binh lính được kéo dài nhưng không quá

- A. 24 tháng.
- B. 18 tháng.
- C. 12 tháng.
- D. 6 tháng.

Đáp án đúng là: D

Câu 12. Hành vi không đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu sẽ bị xử phạt bằng hình thức nào sau đây?

- A. Cải tạo không giam giữ.
- B. Tù không thời hạn.
- C. Tù có thời hạn.
- D. Phạt tiền.

Đáp án đúng là: D

Câu 13. Đối tượng được tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân là: công dân nam

- A. trong độ tuổi gọi nhập ngũ đã đăng kí nghĩa vụ quân sự.
- B. ngoài độ tuổi gọi nhập ngũ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.
- C. từ 18 đến hết 27 tuổi, thuộc trường hợp miễn gọi nhập ngũ.
- D. từ 18 đến hết 45 tuổi, thuộc trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ.

Đáp án đúng là: A

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tiêu chuẩn tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân?

- A. Không có tiền án, tiền sự.
- B. Lý lịch nhân thân không rõ ràng.
- C. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- D. Chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước.

Đáp án đúng là: B

Câu 15. Hồ sơ đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu bao gồm các loại giấy tờ nào sau đây?

- A. Phiếu tự khai sức khỏe và bản chụp căn cước công dân.
- B. Giấy khai sinh và giấy chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quân sự.

- C. Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu và phiếu tự khai sức khỏe.
- D. Sổ hộ khẩu và giấy chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quân sự.

Đáp án đúng là: A

Bài 3: Phòng chống tệ nạn xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: (15 Câu)

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về khái niệm “tội phạm”?

- A. Do pháp nhân thương mại thực hiện một cách vô ý hoặc cố ý.
- B. Do người mất năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý.
- C. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự.
- D. Do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách vô ý hoặc cố ý.

Đáp án đúng là: B

Câu 2. Trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có bao nhiêu chương quy định về hình phạt các tội phạm? A. 12 chương.

- B. 13 chương.
- C. 14 chương.
- D. 15 chương.

Đáp án đúng là: C

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những cách thức hoạt động phổ biến của tội phạm?

- A. Câu kết thành các băng nhóm, tổ chức.
- B. Chỉ lưu động trên phạm vi xã, phường.
- C. Sử dụng thủ đoạn giả mạo, gian dối.
- D. Sử dụng vũ khí, công cụ, phương tiện.

Đáp án đúng là: B

Câu 4. Tội phạm sử dụng công nghệ cao là những hành vi vi phạm

- A. pháp luật hình sự.
- B. pháp luật dân sự.
- C. pháp luật lao động.
- D. pháp luật tố tụng. **Đáp án đúng là: A**

Câu 5. Hành vi sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật sẽ bị xử phạt theo những hình thức nào?

- A. Cảnh cáo hoặc phạt tiền.
- B. Cảnh cáo, phạt tiền và phạt tù hình.
- C. Cải tạo không giam giữ hoặc cảnh cáo.
- D. Phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù.

Đáp án đúng là: D

Câu 6. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (....) trong khái niệm sau đây: “..... là hiện tượng xã hội tiêu cực, có tính phổ biến, lan truyền, biểu hiện bằng những hành vi vi phạm pháp luật, lệch chuẩn mực xã hội, chuẩn mực đạo đức, gây nguy hiểm cho xã hội”?

- A. Tệ nạn xã hội.
- B. Bạo lực gia đình.
- C. Bạo lực học đường.

D. Tội phạm hình sự.

Đáp án đúng là: A

Câu 7. Tệ nạn mại dâm là các hành vi

- A. sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật về ma túy.
- B. mua dâm, bán dâm và các hành vi khác có liên quan đến mua dâm, bán dâm.
- C. tin vào những điều mơ hồ dẫn đến cuồng tín, hành động trái với chuẩn mực xã hội.
- D. lợi dụng trò chơi để cá cược, sát phạt được thua bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

Đáp án đúng là: B

Câu 8. Tệ nạn cờ bạc là các hành vi

- A. sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật về ma túy.
- B. mua dâm, bán dâm và các hành vi khác có liên quan đến mua dâm, bán dâm.
- C. tin vào những điều mơ hồ dẫn đến cuồng tín, hành động trái với chuẩn mực xã hội.
- D. lợi dụng trò chơi để cá cược, sát phạt được thua bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

Đáp án đúng là: D

Câu 9. Câu ca dao “Bạc ba quan tha hồ mở bát/ Cháo ba đồng chê đắt không ăn” phản ánh về loại tệ nạn xã hội nào dưới đây?

- A. Tệ nạn ma túy.
- B. Tệ nạn cờ bạc.
- C. Tệ nạn mại dâm.
- D. Tệ nạn mê tín dị đoan.

Đáp án đúng là: B

Câu 10. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về tệ nạn mê tín dị đoan?

- A. Đánh đề ra đề mà ở.
- B. Bói ra ma, quét nhà ra rác.
- C. Đi cuốc đau tay, đi cày mỏi gối.
- D. Nhịn đói nằm co hơn ăn no vác nặng.

Đáp án đúng là: B

Câu 11. Trong dịp Tết Nguyên đán, P rủ mấy bạn đến nhà đánh tú lơ khơ ăn tiền. Nếu nhận được lời mời của P, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Lập tức đồng ý đến nhà P chơi đánh bài ăn tiền.
- B. Từ chối nhưng vẫn đến nhà P để xem các bạn chơi.
- C. Từ chối và khuyên P không nên thực hiện hành vi đó.
- D. Đồng ý và rủ thêm các bạn khác cùng tham gia cho vui.

Đáp án đúng là: C

Câu 12. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức có hành vi

- A. tham gia hoặc tổ chức hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội.
- B. dùng bói toán để thu lợi bất chính từ 200 triệu đồng trở lên.
- C. dùng bói toán, đồng bóng gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội.
- D. sử dụng các hình thức mê tín dị đoan dẫn đến chết người.

Đáp án đúng là: A

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng trách nhiệm của học sinh trong việc phòng chống tệ nạn xã hội?

- A. Học tập đầy đủ các nội dung giáo dục về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- B. Tự giác thực hiện trách nhiệm công dân trong phòng, chống tệ nạn xã hội.
- C. gương mẫu thực hiện quy định của pháp luật, quy tắc sinh hoạt cộng đồng.
- D. Không tham gia hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội do địa phương tổ chức.

Đáp án đúng là: D

Câu 14. Chủ thể nào dưới đây **không vi phạm** pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Chị V tố cáo với cơ quan công an về hành vi tổ chức đánh bạc của ông P.
- B. Anh K lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ massage để mời giới mại dâm.
- C. Bạn K vận chuyển giúp ông C 200g ma túy để nhận 1 triệu đồng tiền công.
- D. Bà S tung tin mình được “thánh cho ăn lộc” để tổ chức hoạt động bói toán.

Đáp án đúng là: A

Câu 15: chọn đáp án Đúng (Đ) hoặc sai (S): Các đối tượng gọi điện thoại cho người dân, tự giới thiệu là cán bộ của các cơ quan nhà nước (cán bộ địa chính, văn phòng đăng ký đất đai, Cảnh sát khu vực...) yêu cầu người dân kê khai, bổ sung thông tin CCCD, tài khoản định danh điện tử... hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng, truy cập website giả mạo (tải thông qua các đường link do đối tượng gửi, các ứng dụng, website này có chức năng hoặc chứa mã độc có khả năng thu thập thông tin, chiếm quyền sử dụng thiết bị của người dùng), sau đó chiếm quyền sử dụng thiết bị, tài khoản ngân hàng của người bị hại và chuyển toàn bộ số tiền trong tài khoản đến các tài khoản khác để chiếm đoạt.

- a) Một trong những dấu hiệu nhận biết hành vi lừa đảo trong tình huống trên là yêu cầu người dân truy cập vào đường link lạ được gửi qua tin nhắn hoặc cuộc gọi : **(Đ)**
- b) Các ứng dụng được tải từ đường link do người xưng là cán bộ nhà nước gửi có thể an toàn nếu điện thoại đã cài đặt phần mềm diệt virus: **(S)**
- c) Tội phạm sử dụng công nghệ cao có thể bị phạt tù lên đến 20 năm hoặc tù chung thân nếu chiếm đoạt tài sản có giá trị đặc biệt lớn: **(Đ)**
- d) Trong các vụ lừa đảo qua mạng, người bị hại có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu cơ quan chức năng xác định được đối tượng phạm tội: **(Đ)**

Bài 4: Một số vấn đề vi phạm pháp luật và bảo vệ môi trường: (15 Câu)

Câu 1. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (.....) trong khái niệm sau đây: “..... bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên”.

- A. Môi trường.
- B. Không khí.
- C. Sinh vật.
- D. Hệ sinh thái.

Đáp án đúng là: A

Câu 2. Yếu tố vật chất nào dưới đây **không phải** là thành phần của môi trường tự nhiên?

- A. Không khí.
- B. Sinh vật.
- C. Ánh sáng.
- D. Dân cư.

Đáp án đúng là: D

Câu 3. “Sự biến đổi tính chất vật lí, hoá học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kĩ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Bảo vệ môi trường.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. An ninh môi trường.
- D. Biến đổi khí hậu.

Đáp án đúng là: B

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của môi trường?

- A. Cung cấp tài nguyên cần thiết cho cuộc sống và sản xuất của con người
- B. Chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra trong sản xuất và cuộc sống. C. Là không gian sống và là nơi cung cấp, lưu trữ thông tin của riêng loài người.
- D. Là nơi lưu giữ lịch sử tiến hoá của con người, các loài sinh vật và Trái Đất.

Đáp án đúng là: C

Câu 5. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (.....) trong khái niệm sau đây: “..... là hệ thống các yếu tố cấu thành môi trường cân bằng để bảo đảm điều kiện sống và phát triển của con người cùng các loài sinh vật trong hệ thống đó”.

- A. Bảo vệ môi trường.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. An ninh môi trường.
- D. Biến đổi khí hậu. **Đáp án đúng là: C**

Câu 6. “Sự thay đổi của khí hậu chủ yếu do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần khí quyển toàn cầu và sự thay đổi này làm tăng khả năng biến động tự nhiên của khí hậu” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Bảo vệ môi trường.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. An ninh môi trường.
- D. Biến đổi khí hậu.

Đáp án đúng là: D

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- A. Mực nước biển dâng cao.
- B. Lượng mưa thay đổi thất thường.
- C. Nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng cao.
- D. Giảm các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Đáp án đúng là: D

Câu 8. Vấn đề nào dưới đây **không** liên quan đến an ninh môi trường?

- A. Thiên tai.
- B. Dịch bệnh.
- C. An ninh thông tin.
- D. An ninh lương thực. **Đáp án đúng là: C**

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng các tác nhân tiêu cực dẫn đến việc di cư tự do?

- A. Đất canh tác bị ô nhiễm, suy thoái.
- B. Môi trường không khí trong lành.
- C. Tài nguyên suy giảm, cạn kiệt.
- D. Hệ sinh bị phá hủy.

Đáp án đúng là: B

Câu 10. Bảo vệ môi trường **không** bao gồm hoạt động nào sau đây?

- A. Cải thiện chất lượng môi trường.
- B. Ứng phó với các sự cố môi trường.
- C. Khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường.
- D. Khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Đáp án đúng là: D

Câu 11. Để bảo vệ môi trường đất, chúng ta **không nên** thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất.
- B. Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường đất của cộng đồng cư dân.
- C. Nhà nước tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường đất ở các khu vực ô nhiễm.
- D. Xem xét tác động và có giải pháp phòng ngừa ô nhiễm trước khi quy hoạch.

Đáp án đúng là: A

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng giải pháp bảo vệ môi trường nước?

- A. Không vứt chất thải xuống các sông, suối, ao, hồ.
- B. Xả nước thải chưa qua xử lý kỹ thuật ra sông, biển.
- C. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư.
- D. Không để rò rỉ hóa chất độc hại ra môi trường nước.

Đáp án đúng là: B

Câu 13: Hiện tượng nào sau đây không phải là hậu quả của biến đổi khí hậu?

- | | |
|---------------------------------|--|
| A. Giảm ôzôn tầng bình lưu | B. Tăng mực nước biển |
| C. Tăng cường hiệu ứng nhà kính | D. Tăng cường sự nóng lên của Trái Đất |

Đáp án đúng là: A

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường?

- A. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.
- B. Thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- C. Tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- D. Bị động trong việc phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

Đáp án đúng là: D

Câu 15: chọn đáp án Đúng (Đ) hoặc sai (S): Tại làng nghề Y chuyên sản xuất giấy thủ công, nhiều hộ dân xả nước thải chưa qua xử lý trực tiếp ra con mương phía sau làng. Dòng nước vốn trong xanh nay đổi màu đen, bốc mùi hôi thối. Cá, tôm trong khu vực bị chết hàng loạt, người dân không thể sử dụng nguồn nước cho tưới tiêu như trước. Khi kiểm tra, cơ quan chức năng xác định các hộ không xây dựng hệ thống xử lý nước thải và không có hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

- a) Việc xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường tự nhiên dù không gây hậu quả nghiêm trọng vẫn bị xem là vi phạm pháp luật: **(Đ)**
- b) Việc dòng nước đổi màu, có mùi hôi và thủy sinh chết hàng loạt là dấu hiệu cho thấy nước đã bị ô nhiễm hữu cơ hoặc hóa học vượt mức cho phép: **(Đ)**
- c) Ô nhiễm nước trong sản xuất tại làng nghề chỉ ảnh hưởng đến môi trường chứ không tác động đến đời sống và sức khỏe người dân: **(S)**
- d) Các hộ dân tại làng nghề chỉ bị xử phạt hành chính mà không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này: **(S)**

B. PHẦN TỰ LUẬN (3 Đ)

Câu 1: Nhà bạn Nam ở gần ngã ba Đông Dương thuộc tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kom tum cũ). Sáng nay, có một khách du lịch nói với Nam: “Lần đầu tiên mình được đến nơi huyền thoại “một con gà gáy, ba nước đều nghe”. Bạn có thể giúp mình đi đường tắt sang Campuchia và Lào để chụp ảnh kỉ niệm được không? Chụp xong ta sẽ quay về ngay” a) Nếu là Nam, em sẽ xử lí như thế nào?

b) Hãy nêu trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.

Câu 2: Trong chuyến tham quan trải nghiệm ở một cánh đồng hoa, Minh thấy có nhiều vỏ chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật vứt bỏ bừa bãi ở bờ ruộng nên đề nghị các bạn thu gom mang đến khu vực phân loại rác. Một bạn trong nhóm nói: “Những vỏ chai này vẫn còn chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe, mình không nhặt đâu”. Theo em, Minh cần xử lí như thế nào?

Câu 3: Là học sinh em đã làm gì để sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân?

Đáp án tự luận

Câu 1. Nam cần giải thích cho người khách hiểu một trong những hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ biên giới quốc gia Việt Nam là “qua lại trái phép biên giới quốc gia”, và Nam sẽ tư vấn cho khách du lịch có thể làm thủ tục qua biên giới tại cửa khẩu Bờ Y. (1 điểm) Trách nhiệm học sinh: (1 điểm)

- Tham gia học tập đầy đủ các nội dung về bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia và tuyên truyền phổ biến pháp luật về biên giới quốc gia do nhà trường tổ chức.

- Thực hiện trách nhiệm của công dân trong quản lí, xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.

Câu 2. Minh cần giải thích, thuyết phục cho bạn hiểu: việc vứt bỏ chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi ở bờ ruộng làm ô nhiễm môi trường đất, cần phải thu gom để tiêu huỷ đúng quy định. Tuy nhiên, nhóm mình khi thu gom sẽ phải có trang bị cá nhân để đảm bảo an toàn cho mọi người.

Câu 3. -Trước tiên phải thực hiện trách nhiệm của công dân đối với các nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh trong thực hiện NVQS và tham gia công an nhân dân

-Tham gia học tập nghiên cứu nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường phổ thông, chủ động tìm hiểu để nắm vững và chấp hành các quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, kiểm tra, kiểm tra sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, nhập ngũ.